

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày: 26 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Ngọc Huyền.

Ông Nguyễn Bạch Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lý Băng Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án huyện L, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị P, sinh năm 1956, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Khóm A, thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông: Trần Văn C (đã chết) và bà: Nguyễn Thị B; Chồng tên: Nguyễn Văn T (đã chết) và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Lê Thị L, sinh năm 1960 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Lê Thành Đ, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Lê Thị Hồng C1, sinh năm 1980;

Cùng cư trú: ấp H, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của **Lê Thị Hồng CI**: Anh **Lê Thành Đ**, sinh năm 1986; Địa chỉ: **ấp H, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang** (Theo giấy ủy quyền ngày 28/3/2024).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Lê Huỳnh N**, sinh năm 2013; Nơi cư trú: **ấp H, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang** (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của **Lê Huỳnh N**: Anh **Lê Thành Đ**, sinh năm 1986; Địa chỉ: **ấp H, xã N, huyện H, tỉnh Kiên Giang** (cha ruột của **N**).

- Người làm chứng: **Nguyễn Ngọc N1**, sinh năm 1978; Nơi cư trú: **Ấp D, xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai**; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Trần Thị P** không có Giấy phép lái xe theo quy định, nhưng vào khoảng 14 giờ ngày 07 tháng 3 năm 2024, bị cáo **P** điều khiển xe mô tô biển số 36X4-931 (dung tích xi lanh 70cm³) đi trên đường ĐT848 theo hướng **xã M B đi thị trấn H, huyện C, tỉnh An Giang** để đi về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc **ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**, bị cáo **P** dự định ghé vào thăm em gái là bà **Trần Thị B1** (nhà ở bên phải đường ĐT848 theo hướng **xã M B đi thị trấn H**), nhưng bị cáo **P** quên nhà, dẫn đến xe chạy vượt qua nhà bà **B1**. Sau đó bị cáo **P** quay lại, dừng xe ngay trước nhà bà **B1** ở lề trái theo hướng **thị trấn H đi xã M**, đầu xe quay về hướng **xã M**. Bị cáo **P** thấy nhà đóng cửa nên đi về. Lúc này bị cáo **P** không quay đầu xe trong lề để hướng xe về **thị trấn H** mà lấn sang phần đường bên phải rồi cho xe quay đầu chạy ngược chiều hướng về **thị trấn H**. Khi đầu xe vừa quay về hướng **thị trấn H**, lúc này xe mô tô biển số 36X4-931 của bị cáo **P** điều khiển di chuyển ngược chiều trên phần đường bên phải theo hướng **thị trấn H đi xã M**, do không chú ý quan sát, nên bị cáo **P** không phát hiện xe mô tô do bà **Lê Thị L** điều khiển phía sau chở **Lê Huỳnh N** đang chạy từ hướng **thị trấn H** đến, dẫn đến xe mô tô biển số 36X4-931 của bị cáo **P** đụng vào xe mô tô biển số 68X1-347.64 của bà **L**. Hậu quả làm 02 xe mô tô ngã trên đường, bị cáo **P** và em **N** bị trầy xước ngoài da, riêng bà **L** bị chấn thương được đưa đến **Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ** cấp cứu nhưng đã tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra, lực lượng Công an đã tiến hành bảo vệ hiện trường để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 07 tháng 3 năm 2024 tại tọa độ 10°21'25"B; 105°31'16"Đ, Km 25+950 ĐT848 thuộc **ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp** ghi nhận: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không hạn chế, không có biển báo hiệu giao

thông, mặt đường trải nhựa, có chiều rộng là 7.00 mét, đường hai chiều, có vạch kẻ tim đường đứt quãng. Mép đường làm chuẩn là mép đường bên phải theo hướng **thị trấn H đi xã M** (hướng xe mô tô do bà **Lê Thị L** điều khiển). Vùng chạm giữa xe mô tô biển số 68X1-347.64 do bà **L** điều khiển và xe mô tô biển số 36X4-931 do bị cáo **P** điều khiển nằm cách lề đường chuẩn là 2,65 mét, cách dấu vết cày ký hiệu (1) hướng về **thị trấn H** là 2,10 mét.

Phiếu trả lời xác minh thông tin dữ liệu đăng ký xe mô tô ngày 01/4/2024 của **Công an huyện L**: Xe biển số 36X4-931 là loại xe hai bánh từ 50-175cm³; nhãn hiệu Honda; số loại C70; màu ghi; số máy: 3105890; số khung: 3121030; dung tích xi lanh 70 cm³.

Kết luận giám định tử thi số: 316/KL-KTHS ngày 20/3/2024 của **Phòng K Công an tỉnh Đ** kết luận: Bà **Lê Thị L** bầm tụ máu dưới da cơ mặt trước đùi phải tương ứng vết thương bên ngoài, đứt động mạch đùi phải. Nguyên nhân dẫn đến bà **L** tử vong là do bị sốc mất máu cấp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện L** đã tạm giữ và trả lại các tài sản sau:

- Trả lại bị cáo **Trần Thị P**: 01 xe mô tô biển số 36X4-931, số máy: C70E3105890, số khung: C703121030, nhãn hiệu Honda, loại C70.

- Trả lại anh **Lê Thành Đ** là người đại diện hợp pháp của bà **Lê Thị L**: 01 xe mô tô biển số 68X1-347.64, số máy JF66E0649212, số khung RLHJF5818GY649182, nhãn hiệu Honda, loại Vision.

Bị cáo **Trần Thị P** đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bà **Lê Thị L** tổng số tiền 35.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bà **L** làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo **P**. Đối với việc em **Lê Huỳnh N** bị trầy xước ngoài da và xe mô tô biển số 68X1-347.64 bị hư hỏng, em **N** và đại diện hợp pháp của bà **L** không yêu cầu bồi thường.

Trong quá trình điều tra, bị cáo **Trần Thị P** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, khám nghiệm phương tiện; biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi; lời khai của những người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKSLVo ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát **huyện L, tỉnh Đồng Tháp** quyết định truy tố bị cáo **Trần Thị P** ra trước Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp để xét xử về các tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo đã gây ra; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo **Trần Thị P** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Thị P** từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Về vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo **P**.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Bị cáo **Trần Thị P** thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo và không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện L** và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát **huyện L** và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ nhưng họ vẫn vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng và sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn

cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo đều khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số: 46/CT-VKSLVo ngày 05/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp bị hại, người có liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định tử thi, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 07 tháng 3 năm 2024, bị cáo **Trần Thị P** không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng điều khiển xe mô tô biển số 36X4-931 đi trên đường ĐT848. Khi đến đoạn đường thuộc **ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp**, do không chú ý quan sát nên bị cáo **P** điều khiển xe quay đầu lấn sang phần đường bên phải chạy ngược chiều, va chạm với xe do bà **L** điều khiển đang chạy đến gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm bà **L** tử vong.

Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo **Trần Thị P** đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;”.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo **Trần Thị P** là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng khi điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát và quay đầu chuyên hướng không đúng quy định đã vi phạm vào các Điều 12 và Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông làm 01 người chết. Hành vi của bị cáo **P** đã xâm phạm trật tự, an toàn giao thông, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành

vi của mình là vi phạm pháp luật. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội nói và cũng nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn xin bãi nại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo là người cao tuổi và bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[7] Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Riêng về hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cho thấy bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo là người cao tuổi nên Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị có phần nặng đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi do đó được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo **Trần Thị P** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo **Trần Thị P** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung bị cáo **P**.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí, áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo **Trần Thị P** được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- Cơ quan CSĐT CA huyện L;
- Cơ quan THAHS CA huyện L;
- Nhà tạm giữ Công an huyện L;
- UBND TT. H, H. C, tỉnh An Giang (biết).
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VPTA (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Văn Nhựt Minh